

Số: 754/2021/QĐST-HNGĐ

Hà Nội, ngày 29 tháng 10 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐÔNG ĐA

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213; khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;
Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản thuận tình ly hôn thỏa thuận việc nuôi con, chia tài sản khi ly hôn ngày 22/10/2021.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số 718/2021/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 10 năm 2021 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự*

- **Anh Phạm Thái B, Sinh năm: 197x.**

Nơi đăng ký HKTT: phố K, phường K, quận Đ, Thành phố Hà Nội.

Nơi cư trú: Thấp B Chung cư P Đường A, quận T, Thành phố Hà Nội.

- **Chị Nguyễn Ngọc B1, Sinh năm: 197x.**

Nơi đăng ký HKTT: phố K, phường K, quận Đ, Thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

- [1]. *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Nguyễn Ngọc B1 và anh Phạm Thái B xây dựng gia đình trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường K, quận Đ, Hà Nội vào ngày 02/01/2003.

Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc, tuy nhiên từ năm 2019 chị B1, anh B có nhiều điểm bất đồng đã phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, không tin tưởng nhau, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung nên cuộc sống chung không hạnh phúc.

Nay chị B1, anh B xác định cuộc sống chung không có hạnh phúc đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn cho anh chị. Xét yêu cầu thuận tình ly hôn của chị B1, anh B là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình nên ghi nhận.

- [2]. *Về con chung*: Chị B1, anh B có 02 con chung là Phạm Thái Bảo H (nam), sinh ngày 05/7/200x và Phạm Thái Bảo V (nam), sinh ngày 22/11/201x. Ly hôn, chị B1, anh B thỏa thuận: cháu H đã đủ tuổi trưởng thành nên không đặt ra vấn đề nuôi dưỡng, việc ở với ai do cháu tự quyết định; chị B1 là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu V và không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi cháu V. Xét thấy việc thỏa thuận nuôi con của chị B1, anh B là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình nên ghi nhận.

- [3]. *Về tài sản chung* (gồm động sản và bất động sản): Chị B1 và anh B tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa án giải quyết.

- [4]. *Về nợ*: Chị B1 và anh B không nợ ai và không ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- [5]. *Về lệ phí*: Chị B1 và anh B thỏa thuận chị B1 tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân**: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Ngọc B1 và anh Phạm Thái B.

- **Về con chung**: Xác nhận chị B1, anh B có 02 con chung là Phạm Thái Bảo H (nam), sinh ngày 05/7/200x và Phạm Thái Bảo V (nam), sinh ngày 22/11/201x. Cháu H đã đủ tuổi trưởng thành nên không đặt ra vấn đề nuôi dưỡng, việc ở với ai do cháu tự quyết định; giao cho chị B1 là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu V. Ghi nhận sự tự nguyện của chị B1 không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi cháu V. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi cháu V cho anh B cho đến khi nào chị B1 có yêu cầu hoặc khi có quyết định khác thay thế.

Anh B có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

- **Về tài sản chung:** (Động sản và bất động sản) Chị B1 và anh B tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa án giải quyết.

- **Về các vấn đề khác:** Chị B1 và anh B không nợ ai và không ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. **Về lệ phí Tòa án:** Chị Nguyễn Ngọc B1 tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm. Chị B1 đã nộp 300.000 đồng tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0069156 ngày 19/10/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Đống Đa. (chị B1 đã nộp đủ lệ phí).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- UBND phường K, quận Đ, Hà Nội.
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Đặng Thị Hoàng

